

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 6524/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 7 năm 2022



Ký bởi: Ủy ban
nhân dân tỉnh
Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhhoa.g
ovt.vn
Ngày ký:
19.07.2022
11:15:50 +07:00

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Cụ thể hóa Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; tạo cơ sở chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm sớm đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa theo định hướng Bộ Chính trị đã đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Góp phần nâng cao nhận thức và thống nhất hành động về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trong tình hình mới, nhất là trong bối cảnh Khánh Hòa có thời cơ phát triển mới khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

3. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, phải thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm; sự quyết tâm chính trị cao của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

4. Triển khai, phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, nhất là người đứng đầu trong chủ động liên hệ với các Bộ, ngành Trung ương, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, gắn với lộ trình phù hợp, để tập trung chỉ đạo, đạt kết quả cao nhất.

5. Các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 phải được hoàn thành chậm nhất vào ngày 01/8/2022 (ngày có hiệu lực của Nghị quyết).

II. Phân công nhiệm vụ cụ thể

Phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội theo Phụ lục kèm theo.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương và các nội dung công việc được phân công chủ trì thực hiện theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và quá trình thực hiện kế hoạch để có giải pháp xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và địa phương đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định.

Định kỳ vào ngày cuối cùng hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ, ngành Trung ương (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các P. CT UBND tỉnh;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HM, HP, TT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn

PHỤ LỤC

Phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 6524/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
I	Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước					
I	Hàng năm, ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14) và các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ	Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai thực hiện chính sách, xác định số tăng thu sau khi kết thúc niên độ ngân sách hằng năm.	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
	<p>sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, nhưng không vượt quá tổng số tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước và ngân sách trung ương không hụt thu. Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu.</p>					
2	<p>Tỉnh được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	<p>Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp khi có nhu cầu về nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của</p>	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
		Chính phủ; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.				
3	Tính được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 (không áp dụng quy định tại khoản 16 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022) khi xây dựng dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này.	- Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai thực hiện chính sách khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. - Trường hợp trong các năm kế tiếp, tỉnh Khánh Hòa có tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương từ 15% trở lên, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính áp dụng cách tính số phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số theo quy định tại khoản 16 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	
4	Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cho phép các huyện, thị xã, thành	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Tài chính	Các đơn vị liên	Tháng 7/2022	Nghị quyết của Hội đồng nhân

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
	phổ thuộc tỉnh được sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Khánh Hòa về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi (khoản 4 Điều 3): cho phép các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.		quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	dân tỉnh Khánh Hòa về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi được ban hành
II	Quản lý quy hoạch					
1	Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung	- Phối hợp với Bộ Xây dựng trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị (Điều 4). - Tham mưu triển khai thực hiện	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 7/2022 Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
	đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.	sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị được ban hành.				cục bộ quy hoạch chung đô thị được ban hành
III	Quản lý đất đai					
1	Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 500 ha; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 1.000 ha theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh do Thủ tướng Chính phủ quy định.	- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (khoản 1 Điều 5). - Tham mưu triển khai thực hiện sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa được ban hành.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 7/2022 Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa được ban hành
		- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân	Tháng 7/2022 Thực hiện trong thời	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
		tục chuyển mục đích sử dụng rừng (khoản 1 Điều 5). - Tham mưu triển khai thực hiện sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng được ban hành.		dân các huyện, thị xã, thành phố	hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	chuyên mục đích sử dụng rừng được ban hành
2	Việc thực hiện chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm (khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 55/2022/QH15)	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục thực hiện chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm (điểm đ khoản 2 Điều 5).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Quản lý KKT Vân Phong và các đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện Cam Lâm, Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa	Tháng 7/2022 Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục thực hiện chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm được ban hành
	Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 55/2022/QH15.	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Tháng 7/2022 Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện công

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
		liên với đất (điểm đ khoản 2 Điều 5).			01/8/2022	tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được ban hành
IV	Tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công					
1	Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 55/2022/QH15.	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công (khoản 4 Điều 6)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Tháng 7/2022 Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công được ban hành
V	Phát triển Khu kinh tế Vân Phong					
1	Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao	Tham mưu xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết về mẫu công bố	BQL KKT Vân	Các đơn vị liên	Tháng 7/2022	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
	gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.	thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (điểm g khoản 7 Điều 7).	Phong	quan	Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án được ban hành
2	Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi sau đây: a) Được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 150% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán.	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các ưu đãi về chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển cho các nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện theo quy định (điểm a khoản 8 Điều 7).	Cục Thuế tỉnh	BQL KKT Vân Phong, các đơn vị liên quan	Khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện. Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	
	b) Được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan	Cục Hải quan	BQL KKT Vân Phong, các đơn vị	Khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện.	

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
	thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại Khu kinh tế Vân Phong khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.	và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại Khu kinh tế Vân Phong khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất, nhập khẩu (điểm b khoản 8 Điều 7).		liên quan	Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	
3	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I của nhà đầu tư chiến lược.</p> <p>Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư quy định tại khoản này được thực hiện như trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của</p>	Tham mưu Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện (khoản 12 Điều 7).	BQL KKT Vân Phong	Các đơn vị liên quan	<p>Khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện.</p> <p>Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022</p>	

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trong quá trình thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Bộ, ngành có liên quan và quyết định theo thẩm quyền.					
4	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thẩm định, tác động môi trường và gửi quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về môi trường đối với các dự án.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức triển khai việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong (khoản 11 Điều 7). - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thẩm định, tác động môi trường và gửi quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đến Ủy ban nhân dân tỉnh. - Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân 	BQL KKT Vân Phong	Các đơn vị liên quan	Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
		dân tình để theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về môi trường đối với các dự án.				
VI	Phát triển kinh tế biển tại tỉnh Khánh Hòa					
1	Trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển và cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho nhà đầu tư trong nước trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.	Tham mưu Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển (điểm a khoản 1 Điều 8) khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện. Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	
		Tham mưu Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển (điểm a khoản 1 Điều 8) khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan	Khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện. Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	
2	Miễn tiền sử dụng khu vực biển trong 15 năm và giảm 50% tiền sử	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các ưu	Cục Thuế	Các đơn vị liên	Khi có nhà đầu tư đáp	

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
	<p>dụng khu vực biên cho thời gian còn lại đối với diện tích khu vực biên được giao để thực hiện dự án nuôi trồng thủy sản trên biển của tổ chức, cá nhân là nhà đầu tư trong nước có hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý, khu vực nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.</p> <p>Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập của tổ chức là nhà đầu tư trong nước từ dự án nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý, khu vực nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.</p> <p>Miễn tiền sử dụng khu vực biên trong 15 năm đối với diện tích khu vực biên được giao để thực hiện dự án nuôi trồng thủy sản trên biển của tổ chức, cá nhân là nhà đầu tư trong nước có hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 hải lý đến 06 hải lý.</p> <p>Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 17%, miễn thuế 02</p>	<p>đãi về miễn, giảm tiền sử dụng khu vực biên, ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho các nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện theo quy định (điểm b, c khoản 1 Điều 8).</p>	tỉnh	quan	<p>ứng điều kiện.</p> <p>Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022</p>	

STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
	năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập của tổ chức là nhà đầu tư trong nước từ dự án nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 hải lý đến 06 hải lý.					
3	Trong khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc trên lồng bè nuôi trồng thủy sản và trên các phương tiện phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển, hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với đối tượng thủy sản nuôi trên biển	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc trên lồng bè nuôi trồng thủy sản và trên các phương tiện phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển; hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với đối tượng thủy sản nuôi trên biển (điểm d khoản 1 Điều 8).	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan	Tháng 7/2022 Thực hiện trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày 01/8/2022	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc trên lồng bè nuôi trồng thủy sản và trên các phương tiện phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển; hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với đối tượng thủy sản nuôi trên biển
4	Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa	- Phối hợp với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng Nghị	Sở Tài chính	Các đơn vị liên	Tháng 7/2022	Nghị định của Chính phủ quy



STT	Nội dung cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 55/2022/QH15	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình, ban hành	Kết quả, sản phẩm
		<p>định của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa (điểm d khoản 2 Điều 8).</p> <p>- Tham mưu triển khai thực hiện sau khi Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa được ban hành.</p>		quan		<p>định chi tiết việc thành lập và quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa được ban hành</p>